

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 4308 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 2 (đoạn kết nối đường ĐT.638
với đường ĐT .639), thị xã Hoài Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 521/TTr-STC ngày 11/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường số 2 (đoạn kết nối đường ĐT.638 với đường ĐT.639), thị xã Hoài Nhơn.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh.
- Cơ quan phê duyệt BC KTKT: Ủy ban Nhân dân tỉnh.
- Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD-PTQĐ thị xã Hoài Nhơn.
- Địa điểm xây dựng: thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 24/3/2020-31/12/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng chi phí	28.894.809.000	25.595.578.000
I	Chi phí bồi thường, GPMB	2.164.168.000	916.941.000

II	Chi phí xây dựng	21.921.960.000	22.264.806.000
III	Chi phí quản lý dự án	500.878.000	500.878.000
IV	Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	1.802.138.000	1.553.219.000
1	Chi phí khảo sát lập BC KTKT	244.431.000	224.397.000
2	Chi phí định vị- cắm mốc GPMB	69.053.000	66.981.000
3	Chi phí lập BC KTKT	257.492.511	244.782.000
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	310.639.740	310.639.000
5	Chi phí lập KH bảo vệ môi trường	100.000.000	97.000.000
6	Chi phí LCNT thi công (theo ND 63)		
	Chi phí lập HSMT	9.698.400	17.633.000
	Chi phí ĐG HSDT	9.698.400	
	Chi phí đăng tải thông tin đấu thầu	330.000	
7	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (bước lập BC NCKT ĐCBS)	0	
8	Chi phí giám sát khảo sát (bước lập BC NCKT ĐCBS)	6.376.000	
9	Chi phí lập BC NCKT ĐC, BS	69.290.978	69.290.000
10	Chi phí TK BVTC-DT bổ sung	146.865.227	139.365.000
11	Chi phí LCNT thi công XL		
	Chi phí lập HSMT- HS YC	10.537.793	
	Chi phí thẩm định HSMT, HSYC	5.268.897	
	Chi phí đánh giá HS dự thầu, đề xuất	10.537.793	
	Chi phí thẩm định KQ LCNT	5.268.897	
	Chi phí cho HĐTV GQKN của nhà thầu	2.107.559	
	Chi phí đăng tải thông tin đấu thầu	330.000	
12	Chi phí giám sát thi công phần bổ sung	316.681.768	266.441.000
13	Chi phí thí nghiệm đối chứng kiểm định CLCT phần bổ sung	110.838.619	
14	Chi phí bảo vệ môi trường phần bổ sung	100.000.000	100.000.000
15	Chi phí thẩm tra dự toán bổ sung	16.691.865	16.691.000
V	Chi phí khác	1.517.160.000	359.734.000
1	Chi phí hạng mục chung	437.219.814	
2	Chi phí bảo hiểm công trình	27.155.519	71.173.000
3	CP bảo hiểm công trình phần bổ sung	46.220.063	
4	Phí thẩm định DA đầu tư BS	1.327.044	1.327.000

5	Phí thẩm định BC KTKT	2.514.821	2.515.000
6	CP thẩm định HS MT+ KQ LCNT xây lắp	8.816.726	8.816.000
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	16.622.000	
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT CT	135.149.506	
	Phần Sở Tài chính thực hiện	0	87.854.000
	Phần Thị xã Hoài Nhơn thực hiện	0	5.271.000
9	Phí BVMT- thuế TN+ Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	124.640.524	
10	Chi phí thẩm định TK BVTC bổ sung	11.170.061	11.170.000
11	Chi phí thẩm định DT phần BS	10.643.171	10.643.000
12	Chi phí xây dựng hạ tầng Trạm trộn	202.542.081	
13	Chi phí xây dựng trạm biến áp	79.327.069	
14	Chi phí kiểm toán	165.649.840	
15	Chi phí định vị, cắm mốc GPMB	161.503.347	160.965.000
16	Chi phí đảm bảo ATGT	86.657.765	
V	Dự phòng chi	988.505.000	

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán duyệt lần cuối	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng cộng	28.894.809	25.595.578	25.536.811	407.608	348.841
Vốn đầu tư công NST			10.500.000		
Vốn đầu tư công NS TX Hoài Nhơn			15.036.811		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	25.595.578.000	25.595.578.000		
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	25.595.578.000	25.595.578.000		

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 25.595.578.000đồng.

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	25.595.578.000	
1) Vốn đã thanh toán	25.536.811.000	
- Vốn đầu tư công NST:	10.500.000.000	
- Vốn ĐT công NS TX HN	15.036.811.000	
2) Vốn đã thu hồi	348.841.000	
3) Vốn còn thanh toán tiếp:	407.608.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (22/02/2024) là:

- Tổng nợ đã thu hồi : 348.841.000 đồng, bao gồm:
- + Chi phí Xây lắp : 339.564.000 đồng;
- + Chi phí giám sát thi công : 9.277.000 đồng;
- Tổng nợ phải trả : 407.608.000 đồng, bao gồm:
- + Chi phí GPMB : 27.118.000 đồng;
- + Chi phí QLDA : 265.552.000 đồng;
- + Chi phí khác : 114.938.000 đồng, bao gồm:
- . CP thẩm tra phê duyệt QT : 93.125.000 đồng. (*Phần Sở Tài chính thực hiện: 87.854.000 đồng; Phần Phòng TC-KH thị xã HN thực hiện: 5.271.000 đồng*)
- . CP thẩm định TK BVTC-DT bổ sung: 21.813.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban Nhân dân thị xã Hoài Nhơn	25.595.578.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng